

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố công khai Báo cáo quyết toán, Bảo cáo tài chính ngân sách nhà nước năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Bắc Sơn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BẮC SƠN

- Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-UB ngày 13 tháng 8 năm 1998 của UBND Tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Trung tâm y tế huyện, thị trực thuộc Sở Y Tế;

- Căn cứ Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Ủy quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn;

- Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Ủy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

- Xét đề nghị của phòng tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính ngân sách nhà nước năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Bắc Sơn (có biểu đính kèm Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký

Điều 3. Toàn thể công chức, viên chức và người lao động Trung tâm y tế huyện Bắc Sơn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- KBNN huyện;
- TTYT huyện;
- Lưu VT-TCKT-KHNV.

GIÁM ĐỐC

Đặng Minh Kim

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 458/QĐ-TTĐT ngày 11/03/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Bắc Sơn)

ng cho đon vị dự toán cấp trên và đon vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	1	2	3	4	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị (nếu có đơn vị trực thuộc)
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1						
I	Số thu phí, lệ phí	1						
	Lệ phí	1						
	Lệ phí...							
	Lệ phí...							
2	Phí							
	Phí ...							
	Phí ...							
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại							
I	Chi sự nghiệp.....							
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên							
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên							
2	Chi quản lý hành chính							
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ							
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ							
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước							
I	Lệ phí							
	Lệ phí...							
	Lệ phí...							
2	Phí							
	Phí ...							
	Phí ...							
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước							
I	Nguồn ngân sách trong nước							
1	Chi quản lý hành chính							
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ							
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ							
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ							
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ							
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia							
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ							
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở							
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng							
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên							
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề							
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên							
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên							



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	39,594,08	-	39,594,08
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	39,594,08		39,594,08
5	Chi bảo đảm xã hội			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			